

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HN&GDST

Ngày: 20/7/2021

*V/v: Không công nhận là vợ chồng
giữa bà L và ông V”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trương Thị Huế

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phan Văn Hòe : Cán bộ hưu trí

2. Ông Rmah In (Ama Ka): Phó chủ tịch hội người cao tuổi huyện Krông Bông

+ **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Vào lúc 8 giờ 00 ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2021 về việc “Không công nhận vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2021, giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị L , sinh năm: 1969

Bị đơn: Lê Văn V , sinh năm: 1964

Đồng trú tại: Thôn A, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai ngày 07/4/2021 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Lê Thị L trình bày:

1. Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn V chung sống với nhau từ tháng 6 năm 1987, trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống với nhau thì đến năm 2007 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về làm ăn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không chung sống cùng nhau, không trò chuyện cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy, không thể đoàn tụ để duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà Lê Thị L có nguyện vọng được ly hôn với ông Lê Văn V, yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Lê Văn V là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà và ông Lê Văn V có 03 người con chung là Lê Thị X, sinh năm: 1989; Lê Văn N, sinh năm: 1992 và Lê Thị P, sinh năm: 1995. Hiện nay, các con chung đều đã thành niên và khỏe mạnh nên bà Lê Thị L không yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: bà Lê Thị L tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 07/4/2021, bị đơn – ông Lê Văn V trình bày:

1. Về hôn nhân: Ông Lê Văn V công nhận lời trình bày của bà Lê Thị L là đúng sự thật về việc: ông và bà Lê Thị L tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 06/1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì khoảng năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về làm ăn. Đến năm 2019, thì vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà Lê Thị L làm đơn xin ly hôn với ông và yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông với bà Lê Thị L là vợ chồng thì ông cũng đồng ý.

2. Về con chung: Ông và bà Lê Thị L có 03 người con chung là Lê Thị X, sinh năm: 1989; Lê Văn N, sinh năm: 1992 và Lê Thị P, sinh năm: 1995. Hiện nay, các con chung đều đã thành niên và khỏe mạnh nên ông Lê Văn V không yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Văn V cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Văn V đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Lê Văn V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Bà Lê Thị L và ông Lê Văn V tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 6/1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Lê Văn V là bất hợp pháp.

Việc nguyên đơn- bà Lê Thị L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Lê Văn V là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L .

Đối với con chung và tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà Lê Thị L tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của các đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

* Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án : “ Không công nhận là vợ chồng ”. Các đương sự cư trú tại thôn A, HL, KB, Đăk Lăk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

* Về tố tụng: Mặc dù tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Lê Văn V không đến tham dự phiên tòa nhưng ông Lê Văn V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* Về nội dung vụ án :

Về hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Lê Văn V tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 6/1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Lê Văn V là bất hợp pháp.

Việc nguyên đơn- bà Lê Thị L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Lê Văn V là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Loan.

Đối với con chung và tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: bà Lê Thị L tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 16 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Lê Văn V là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị L tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Lê Thị L đã nộp theo biên lai số 0004756 ngày 05/4/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, Đắk Lắk .

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- THADS huyện Krông Bông;
- UBND xã Hoà Lễ
- Đường sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Huế